

CA TUỒNG XỨ HUẾ



... Giữa một trời mây nước bỗng bênh, chơi vui một giọng hò ai ngân, ai hát khiến lòng du khách giữa đêm thanh tịnh càng cảm thấy mình được siêu thoát, được thăng hoa, được chấp cánh bay tới vầng trăng kia...

Huế vốn là vùng dân ca nổi tiếng với những điệu hò mái nhì, mái đẩy, khoan thai, dãn trải, ngọt ngào như tâm hồn người xứ Huế, những điệu lý bay bổng, mượt mà như lý con sáo, lý hoài xuân, lý tình tang. Bên cạnh dòng âm nhạc dân gian, Huế còn một dòng ca nhạc cung đình đầy tính trang trọng như giao nhạc, miếu nhạc, ngũ tự nhạc, đại triều nhạc, thường triều nhạc, yến nhạc. Ca Huế nằm giữa hai dòng nhạc đó có những đặc trưng riêng với chất trữ tình sâu lắng làm xao động lòng người, chất chứa đủ bao niềm hy, nộ, ái, ố như cuộc đời người dân Cố đô.

Ca Huế không phải lối giải trí xô bồ mà nó thường kén người nghe. Một đêm ca Huế có thể được tổ chức trong một thính phòng nhỏ nhỏ nhưng thi vị và hấp dẫn hơn cả là được nghe ca Huế trong một đêm trăng lên trên dòng Hương Giang thơ mộng. Lúc đó tâm hồn của người nghe và cả ca sĩ cùng dãn nhạc dường như được siêu thoát trong một bầu không khí như được thăng hoa cùng trời, mây, sông, nước. Sau phần đầu của một đêm ca Huế với tiết tấu âm nhạc rộn ràng, vui tươi của điệu Bắc, người ta thường hát những ca khúc trang trọng, uy nghiêm như Long Ngâm, Tứ Đại Cảnh... Đêm càng về khuya, không gian càng yên tĩnh là lúc đó những điệu Nam Ai, Nam Bình, tương tư khúc... cất lên với nỗi buồn thương nhưng cũng rất gợi tình.

Người ta đến với ca Huế là để được đắm chìm trong cảm giác xao xuyến, buồn, vui đến lạ kỳ. Bước chân xuống mạn thuyền Rồng, trong không gian tĩnh mịch giữa trời, mây, sông, nước để cảm nhận hơn nữa cái chất Huế qua những âm điệu trầm bổng, du dương của giọng hát cô ca sĩ Huế hòa quyện với tiếng réo rắt của dàn nhạc đủ cả đàn bầu, đàn tranh, đàn nguyệt, sáo, xênh, phách... bản hòa tấu gồm 4 nhạc khúc Lưu thủy, Kim tiền, Xuân phong, Long hổ đã mở đầu cho một đêm ca Huế.

Ngày nay, do thị hiếu của người nghe các ca sĩ thường lồng vào chương trình những bài tân nhạc nhưng cũng rất dễ thương về Huế với các nhạc phẩm đầy chất Huế thật sự đi vào lòng người như "Mưa trên phố Huế", "Huế thương", "Đêm tàn bên Ngự", "Ai ra xứ Huế", "Đây thôn Vĩ Dạ"... Dù bạn đã từng được nghe nhiều ca sĩ tài danh hát những khúc ca về Huế, nhưng khi đã nghe ca sĩ Huế hát một lần thôi bạn sẽ có được một cảm xúc thật lạ thường, và khó có thể diễn tả được. Có lẽ "cái tình cố Đô" chỉ có người cố Đô mới thấu hiểu được hết chăng ?

Nhiều người đến Huế đã có chung một nhận xét rằng hầu hết những thú vui của người Huế đều

gắn bó với dòng Hương Giang, nơi cội nguồn nảy sinh và hội tụ của bao trò vui nơi đất cố Đô này. Đua thuyền, ngủ đò, thả thơ, ca Huế... đều diễn ra trên sông. Sông Hương đã đọng lại trong tâm thức dân Huế một tình cảm dịu dàng nhưng không kém phần hứng khởi như thế đó ! Thú đi nghe ca Huế là một món ăn tinh thần quý giá, một thú vui tao nhã mà bất cứ một du khách nào tới Huế, có chút lòng với Huế cũng đều muốn có dịp được thưởng thức.

Ca Huế bao gồm cả hai yếu tố ca Huế và đàn Huế, được dựa trên một hệ thống các thể điệu của trên 60 tác phẩm thanh nhạc và khí nhạc nằm trên hai dòng lớn là điệu Bắc và điệu Nam. Những nhạc khúc thuộc về điệu Bắc mang âm sắc tươi vui, sang trọng và các ca khúc thuộc về điệu Nam nghe man mác, buồn thương. Cũng có những bản nhạc vừa mang âm hưởng của điệu Bắc, vừa pha phách điệu Nam như bài Tứ Đại Cảnh rất nổi tiếng mà nhiều ý kiến cho là tác phẩm của vua Tự Đức (1848-1883).

Một đêm ca Huế trên sông Hương giữa tiếng sóng nước ru vỗ vào mạn thuyền rồi lan xa, lan xa... Trăng càng về đêm càng vắng vặc giữa thính không tĩnh mịch... Giọng hát, tiếng đàn đã thực sự ru tâm hồn ta vào một miền ký ức sâu thẳm nhuộm tím lòng người mà không sao quên được đó, Huế ơi !

Cùng với ca Huế, nghệ thuật tuồng cũng là một trong những yếu tố quan trọng làm nên nét đặc sắc trong nền văn hóa chung của Huế. Nằm ở trung tâm thành phố Huế, được hình thành từ thế kỷ XIX (hiện nay ở gần cuối đường Chi Lăng, thuộc phường Phú Hiệp, dọc theo bờ sông Hương), xóm Thanh Bình là nơi quy tụ gia đình một số nghệ nhân tuồng được học tập ở "Thanh Bình thư", trường đào tạo diễn viên tuồng quy mô sớm nhất ở nước ta được thành lập dưới thời Minh Mạng (1802-1820).

Trước kia, tại địa điểm này có Thanh Bình từ đường, nhà thờ tổ hát tuồng (Tể Tổ Ngành tuồng được tổ chức ở đây), các cơ quan của Thanh Bình thư, nơi diễn viên tuồng học tập, và một rạp tuồng chỉ được dựng lên trong những ngày đại lễ. Xung quanh nơi này, các thầy đội tuồng Thanh Bình xin chính quyền đương thời dựng nhà để tiện việc truyền nghề, dần dần các nghệ nhân giỏi được đào luyện ở Thanh Bình thư cũng được phép dựng nhà, thế là xóm Thanh Bình được thành hình.

Tại xóm này nhiều nghệ nhân giỏi tuồng ở Huế đã sống và đã để lại nhiều giai thoại về nghệ thuật trình diễn. Có thể kể một số nghệ nhân tiêu biểu như: Thầy Đội Em - người được giới nghệ thuật tuồng truyền tụng là vừa có đạo đức, vừa có tài năng, tính tình mềm mỏng, và được rất nhiều người mến mộ. Do dáng người nhỏ nhắn nên ông thường thủ vai các nhân vật nữ và lão văn. Tuy vậy, thầy rất am tường nghệ thuật của tất cả các loại vai. Nghệ nhân Nguyễn Lai có lần đã kể lại rằng, chính ông đã học vai Tạ Ôn Đình do thầy Đội Em truyền lại. Lối diễn cần phải phân tích ý nghĩa thật sâu sắc từng chữ sao cho "thấu tình đạt lý". Thầy cũng là tác giả vở "Trương Ngáo" một vở tuồng hài nổi tiếng ở Huế. Vai Ngáo được thầy diễn một cách xuất sắc đến nỗi khó có người nào sánh kịp.

Viên Bờ, là con Đội Em, nối nghiệp cha, sống với nghệ thuật tuồng cho đến lúc qua đời. Khác với cha, Viên Bờ cao lớn, giỏi tấu võ (Tạ Ôn Đình, Quan Công, Từ Hải Thợ). Tuy nhiên không vì thế mà ông không thể thủ các vai cần vóc dáng nhỏ nhắn, gầy gò. Chính việc thủ vai Tề Thiên Đại Thánh rất đạt cũng đã để lại dấu ấn trong cuộc đời nghệ thuật của ông.

Một nghệ sĩ tên tuổi nữa trong làng tuồng này là Sáu Đá, nghệ nhân đa tài nhưng cũng đa tật. Tài của Sáu Đá là thủ vai các vai kép võ. Cùng thời với ông còn có cô Na, thường gọi là cô Tư Na, em Sáu Đá, là diễn viên tuồng nổi tiếng vào đầu thế kỷ XX. Cô có nhan sắc thủ mọi vai diễn hay như đào thương, đào chiến (Điều Thuyền, Phan Lê Hoa...). Tuy vậy cô cũng có tài thủ vai nam (vai Lộ Địch trong vở tuồng "Lộ Địch" của cụ Ứng Bình Thúc Gia Thị)...

Do được thành hình từ lâu, xóm Thanh Bình trở thành một nơi chốn thân quen với các nghệ nhân tuồng, là một địa điểm thích hợp để thảo luận, chuyện trò và giúp đỡ nhau về nghệ thuật cũng như đời sống. Đây còn là nơi hàng năm, vào các dịp tế lễ, đại lễ, tế Tổ, các nghệ nhân tuồng quy tụ lại để hành lễ kỷ niệm vị Tổ ngành tuồng. Nếu Thanh Bình Từ đường kể từ đời Nguyễn (1802-1945) trở thành một nhà thờ Tổ lớn nhất nước ta thì xóm Thanh Bình lại là xóm tuồng nổi bật nhất ở Huế, nơi tập trung được một số nghệ nhân lão luyện trong nghệ thuật tuồng.

Một giai đoạn lâu dài trong lịch sử nghệ thuật, các thầy đội tuồng ở Thanh Bình thư là những người giỏi tuồng được sự tán thưởng khâm phục của biết bao nghệ nhân trong nước như đội Vung, đội Hứa, đội Duy, đội Em, đội Sự... Họ đã từng sống những ngày vinh quang nhất của nghệ thuật tuồng ở Huế, và xóm Thanh Bình đã trở thành mảnh đất bao bọc, nuôi dưỡng, cũng là nơi gìn giữ nghệ thuật đó cho đến hôm nay...